

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST

Ngày 20-9-2024.

V/v: “*Kiến xin ly hôn, nuôi con chung*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và bà Đoàn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/03/2024 về tranh chấp: “*Kiến xin ly hôn, nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/7/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2024/QĐ-TA ngày 22/8/2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị B, sinh năm 2002; nơi ĐKNKTT: Thôn K, xã B, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; địa chỉ: Số 402/19, đường Mỹ, quận L, thành phố Hà Nội.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn K, xã B, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa có mặt chị Lê Thị B. Anh Nguyễn Hồng S vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị B đề khai, trình bày: Chị và anh Nguyễn Hồng S kết hôn với nhau trên cơ sở các bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/02/2021 tại UBND xã Kim Bình, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam và được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần, chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh S không chịu thay đổi, vợ chồng thường hay xảy ra cãi vã, các bên không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống không còn hạnh phúc. Từ tháng 7/2022 đến nay chị đã chuyển về nhà bố mẹ để ở, vợ chồng ly thân không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hồng S.

Về con chung: Chị Lê Thị B trình bày, xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Hà M (con gái), sinh ngày 28/9/2021. Hiện tại cháu còn nhỏ và đang ở với chị. Khi xin ly hôn, chị có nguyện vọng được nhận nuôi cháu M, không yêu cầu anh S phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Về con riêng, con nuôi: Chị Lê Thị B trình bày, xác định vợ chồng không có con riêng, con nuôi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ chung khác của vợ chồng: Chị Lê Thị B trình bày, xác định vợ chồng không có tài sản chung, tài sản riêng, không có công nợ gì với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Hồng S luôn vắng mặt, không chấp hành yêu cầu triệu tập của Tòa án để giải quyết việc chị Lê Thị B xin ly hôn. Xác minh tại nơi anh S cư trú xác định anh S có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã B, thành phố Phủ Lý nhưng từ tháng 10/2023 anh S đã bỏ đi Miền Nam làm ăn không rõ địa chỉ, hiện tại không có mặt tại địa phương. Do không xác định được địa chỉ hiện tại của anh S nên Tòa án đã thực hiện việc tông đạt các văn bản tố tụng cho anh S thông qua gia đình và niêm yết tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh S theo quy định pháp luật.

* Quan điểm của Ủy ban nhân dân xã Kim Bình, thành phố Phủ Lý xác nhận: Chị Lê Thị B và anh Nguyễn Hồng S có đăng ký kết hôn tại địa phương ngày 25/02/2021, sau khi kết hôn chị B chung sống với anh S tại gia đình nhà chồng một thời gian ngắn đến cuối năm 2022 thì chị B và con nhỏ không còn sinh sống tại địa phương. Vợ chồng anh chị có 01 con chung như chị B đã trình bày là đúng. Nay chị B có yêu cầu xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và vấn đề con chung của vợ chồng theo quy định của pháp luật, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các bên.

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Lê Thị B vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án về việc xin ly hôn và nuôi dưỡng con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự theo quy định của pháp luật khi Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến, quan điểm về việc bị khởi kiện xin ly hôn, tham gia tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xem xét ý kiến, nguyện vọng và đánh giá tình trạng hôn nhân của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Bình:

- Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Lê Thị B và anh Nguyễn Hồng S.
- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hà M cho chị Lê Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Anh Nguyễn Hồng S không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.
- Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe Kiểm sát viên trình bày ý kiến phát biểu, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Hồng S có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã B, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án: “*Khiếu nại xin ly hôn và nuôi con chung*” giữa chị Lê Thị B và anh Nguyễn Hồng S thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về xét xử vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa mở lần thứ hai, anh Nguyễn Hồng S vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Lê Thị B và anh Nguyễn Hồng S trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/02/2021 tại UBND xã Kim Bình, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam do đó hoàn toàn hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị B, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau kết hôn, chị B và anh S đã có một thời gian ngắn chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó mới phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn theo chị B trình bày là do anh S chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra bất hòa, cãi vã, cuộc sống không có hạnh phúc. Xét thấy, sau khi phát sinh mâu thuẫn anh chị đã không tích cực hóa giải mà bỏ mặc để mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng hơn, hậu quả là từ tháng 07/2022 cho đến nay các bên đã ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Khi xin ly hôn, chị B xác định vợ chồng không có tình nghĩa, các bên đã chấm dứt mọi quan hệ, sống ly thân, bỏ mặc không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của cuộc hôn nhân đã không đạt được nên cần xem xét, chấp nhận giải quyết cho chị B được ly hôn với anh S là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có một người con chung là cháu Nguyễn Hà M (con gái), sinh ngày 28/9/2021. Hiện tại cháu M đang ở với chị B. Nay giải quyết cho anh chị ly hôn, xét thấy con chung của vợ chồng còn nhỏ tuổi, về điều kiện của các bên cho thấy anh S hiện vắng mặt tại nơi cư trú nên không thể xác định được điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con trong khi chị B lại có đủ các điều kiện này. Mặt khác, việc chị B không yêu cầu anh S phải thực hiện nghĩa vụ

cấp dưỡng cho con khi ly hôn là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt, tạo môi trường ổn định không bị xáo trộn trong cuộc sống, phù hợp với tâm sinh lý của con và điều kiện, hoàn cảnh của các bên xét thấy cần thiết giao cháu M cho chị B trực tiếp quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành tự lập được hoặc đến khi có sự thay đổi khác, anh S không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là phù hợp thực tế và quy định của pháp luật tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con nuôi, con riêng: Chị B xác nhận các bên không có con riêng, con nuôi và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Hiện tại chị B không có thai nghén gì.

[6] Về tài sản, công nợ chung: Đương sự không ai có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Chị B phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 227, 228, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị B: Xử lý hôn giữa chị Lê Thị B và anh Nguyễn Hồng S.

2. Về con chung:

2.1. Giao cháu Nguyễn Hà M (con gái), sinh ngày 28/9/2021 là con chung của vợ chồng cho Lê Thị B chị trực tiếp quản lý, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

2.2. Anh Nguyễn Hồng S không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.4. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về con riêng, con nuôi, tài sản chung và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị B phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng, được đối trừ khoản tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000351 ngày 04/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, chị Lê Thị B đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND xã Kim Bình, TP. Phủ Lý;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn